-TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 447/2022/HS-ST
Ngày: 15-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Viện

Bà Nguyễn Thị Nhung

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Anh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 437/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 417/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

1.Phạm Phương N(tên gọi khác: không), sinh ngày 09/11/1997, tại Thái Nguyên. Nơi thường trú: xóm A, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt N; tôn giáo: không; Giới tính: N; Con ông: Phạm Văn D (đã chết) và bà Ninh Thị L, sinh năm 1977; Bị cáo là con duy nhất, chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: 02

-Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0029167/QĐ-XPHC ngày 31/10/2018 Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 350.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", đã nộp phạt ngày 26/11/2018

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0012668/QĐ-XPHC ngày 11/3/2020 Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 350.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", đã nộp phạt ngày 27/3/2020

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2022 đến nay, hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

2.Lưu Quang K (tên gọi khác: không), sinh ngày 01/01/1997, tại Thái Nguyên. Nơi thường trú: xóm K, xã PL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt N; tôn giáo: không; Giới tính: N; Con ông: Lưu Văn C, sinh năm 1970 và bà Bùi

Thị M, sinh năm 1972; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2022 đến nay, hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

*__Người chứng kiến:__ Ông Phạm Văn C1, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Nơi thường trú: tổ X, phường TĐ, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/8/2022 Phạm Phương N và Lưu Quang K ngồi ở quán nước TT H, huyện ĐT uống nước thì K rủ N góp tiền xuống khu vực phường TĐ mua ma túy đá và hồng phiến để cùng sử dụng. Sau đó, K đưa cho N 150.000 đồng rồi cả hai cùng thuê xe taxi đi xuống thành phố Thái Nguyên, khi đi đến khu vực kiốt xăng thuộc phường TĐ thì N và K xuống xe, cả hai đi bộ vào một ngõ cạnh đó thì gặp một người đàn ông không quen biết, N hỏi mua ma túy đá và hồng phiến, được người đàn ông đưa cho 01 túi nilon chứa ma túy "đá" và 01 viên ma túy "hồng phiến" với giá 300.000 đồng. N trả tiền nhận gói ma túy cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi cùng K đi tìm nơi sử dụng, khi N và K đi đến ngõ 365, đường Quang Trung thuộc tổ 9, phường TĐ thì gặp tổ công tác của Công an phường TĐ làm nhiệm vụ thấy nghi vấn yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra N tự giác lấy 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng và túi còn lại chứa 01 viên nén màu hồng giao nộp cho tổ công tác đồng thời khai nhận là ma túy đá và hồng phiến vừa mua với mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành cân xác định: số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Phương N có khối lượng là 0,288 gam, niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định, cân 01 viên nén màu hồng có khối lượng 0,096 gam, niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 1355/KL-KTHS ngày 07/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A 1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,288 gam; Viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,096 gam.

Tại bản Cáo trạng số 436/CT-VKSTPTN ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo Phạm Phương N và Lưu Quang K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân, thừa nhận lực lượng công an kiểm tra, lập Biên bản bắt

người phạm tội quả tang và thu giữ số ma túy như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Phương N và Lưu Quang K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Phương N từ 24-30 tháng tù; xử phạt bị cáo Lưu Quang K từ 21-24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu A1, A2, L. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, tại lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến sự việc, phù hợp với vật chứng thu giữ và Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên về số chất tinh thể màu trắng và viên nén màu hồng thu giữ của các bị cáo là ma túy, loại Methamphetamine. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 29/8/2022 Lưu Quang K rủ Phạm Phương N mỗi người góp 150.000 đồng cùng nhau mua ma túy đá và hồng phiến để sử dụng. Sau đó cả hai thuê xe taxi từ TT H, huyện ĐT xuống khu vực kiốt xăng thuộc phường TĐ, thành phố Thái Nguyên xuống xe và cùng nhau đi vào một ngõ nhỏ gặp một người đàn ông không quen biết N hỏi mua được 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng và 01

viên nén màu hồng với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy N cất vào túi quần, N và K cùng rủ nhau đi tìm nơi sử dụng khi đi đến khu vực ngõ 365 đường Quang Trung thuộc tổ 9, phường TĐ thì gặp lực lượng công an phường thấy nghi vấn yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra N tự giác giao nộp số ma túy vừa mua, các bị cáo thừa nhận là ma túy đá và hồng phiên vừa mua để sử dụng, cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thái Nguyên tiến hành cân kiểm tra trọng lượng xác định số chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 0,288 gam và 01 viên nén màu hồng có khối lượng 0,096 gam qua giám định là ma túy loại Methamphetamine.

[3] Với hành vi mua 0,384 gam Methamphetamine cất giữ với mục đích để sử dụng hành vi của các bị cáo Phạm Phương N và Lưu Quang K đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, hành vi của bị cáo không chỉ hủy hoại sức khỏe của bản thân, làm suy thoái giống nòi, làm khánh kiệt kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy tuy nhiên vẫn mua ma túy với mục đích phục vụ cho nhu cầu của bản thân do đó phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xem xét nhân thân các bị cáo thấy bị cáo N có nhân thân xấu bị xử lý vi phạm hành chính về nhiều lần tuy nhiên đến nay được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, trong vụ án các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn bị cáo K là người rủ rê bị cáo N mua ma túy, bị cáo N là người trực tiếp cầm tiền và giao dịch mua ma túy, do đó Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung "*phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".* Các Bị cáo là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp ổn định, mua ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với bì niêm phong ký hiệu A1, A2, L bên trong chứa ma túy và phong bì niêm phong ban đầu là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng bị tịch thu tiêu hủy.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về nguồn gốc Methamphetamine bị thu giữ: Các bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực gần kiốt xăng thuộc tổ 9. phường TĐ, thành phố Thái Nguyên. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này nên chưa có căn cứ xem xét.

[10] Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phương N và Lưu Quang K phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phương N 21 (Hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2022. Bị cáo Lưu Quang K 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Phương N và Lưu Quang K mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu A2 (bên trong có chứa vỏ bao gói mẫu A2) mặt sau có các đấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của Nguyễn Thành Trung.

- 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu A1 (bên trong có chứa 0,183 gam mẫu vật còn lại sau giám định vỏ bao gói mẫu A1) mặt sau có các dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của Nguyễn Thành Trung.

-01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu :L (bên trong có chứa vỏ bao mẫu vật niêm phong ban đầu) mặt sau có các dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Nguyên và chữ ký của các thành phần tham gia.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 22 lập ngày 18/10/2022 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Phương N và Lưu Quang K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo Phạm Phương N và Lưu Quang K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Thái Nguyên.
- VKSND tỉnh Thái Nguyên.
- VKSND thành phố Thái Nguyên.
- Công an thành phố Thái Nguyên.
- THADS thành phố Thái Nguyên.
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo.
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bích Hiền